

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HSST
Ngày 26 - 02- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa - Ông Nguyễn Sỹ Tổ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Thủy - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST, ngày 09 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐ XXST-HS ngày 11/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ngô Thị M(Tên gọi khác: không); Sinh ngày 08/4/1985 tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Ngô Văn H; sinh năm 1951; Con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1953; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Chồng: Hồ Đình T, sinh năm 1979 (đã ly hôn); Có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2019 đến ngày 16/8/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2019 đến ngày 16/11/2019. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Phạm Thị M(Tên gọi khác: không); Sinh ngày 02/9/1983 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phan Duy H, sinh năm 1957; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Phan Duy V, sinh năm 1982; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/8/2019 đến ngày 16/8/2019, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2019 đến ngày 16/11/2019, hiện có mặt tại địa phương. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: Hoàng Văn T(Tên gọi khác: không); Sinh ngày: 09/10/1979 tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm V,

xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Hoàng Đình C(đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; Anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Phan Thị T, sinh năm 1983; Có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Nhân thân: Ngày 13/10/2012 bị Công an huyện Yên Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Ngày 18/6/2018 bị Công an huyện Yên Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong hai lần xử lý hành chính. Tiền án: Bản án số: 25/2019/HSST ngày 26/3/2019 của TAND huyện Yên Thành xử phạt Hoàng Văn T 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 08/6/2019 đến ngày 12/8/2019 với thời gian là 64 ngày qui đổi là 21 ngày (Ngày 13/8/2019 phạm tội), còn phải chấp hành 69 ngày được qui đổi là 2 tháng 9 ngày. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 13/8/2019 đến ngày 07/10/2019, sau đó được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo tại ngoại(Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Phan Duy N(Tên gọi khác: không); Sinh ngày: 25/8/1977 tại xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm 4, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/12; Đảng, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phan Duy T(đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 01/12/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về "Tội làm giả con dấu của Cơ quan, tổ chức". Chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/12/2012; Ngày 04/9/2013 bị Công an huyện Yên Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chấp hành xong ngày 04/9/2013; Bị can Phan Duy N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2019 đến ngày 16/11/2019. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

5. Họ và tên: Phan Thị H (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 07/10/1975 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Đảng, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phan Văn T(đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N(đã chết); Anh chị em ruột có 08 người, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; Chồng: Nguyễn Trọng N(đã chết); Có 03 con: con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: không; Bị can Phan Thị H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2019 đến ngày 16/11/2019, hiện có mặt tại địa phương.

6. Họ và tên: Nguyễn Sỹ T(Tên gọi khác: không); Sinh ngày 15/8/1957 tại xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 7/12; Đảng, đoàn thể: không; Con ông: Nguyễn Sỹ K(đã chết); Con bà: Phan Thị H(đã chết); Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Ngô Thị T, sinh năm 1973; Có 03 con: lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/7/2015 bị Ủy ban nhân dân huyện Yên

Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chấp hành xong vào ngày 08/7/2015. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2019 đến ngày 16/11/2019.(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

7. Họ và tên: Phan Xuân B(Tên gọi khác: không), sinh ngày 24/7/1991 tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKH thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Đảng, đoàn thể: không;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Phan Xuân T, sinh năm 1966; Con bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1968; Nghề nghiệp: làm ruộng; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Thái Thị N, sinh năm 1993; Có 01 con sinh năm 2015;Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/8/2019 đến ngày 16/11/2019, hiện có mặt tại địa phương.(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1957

Trú tại: Khối 2(xóm 3 cũ) thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Khắc B, sinh năm 1984

Trú tại: xóm 4, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10 và 11/8/2019, Phạm Thị M, Hoàng Văn T, Nguyễn Sỹ T, Phan Thị H, Phan Duy N, Phan Xuân B đến quán cà phê TĐ của Ngô Thị M, tại xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An để uống nước. Tại đây, Ngô Thị M đã lần lượt nói với những người này là sắp tới sẽ ghi số lô, số đề nếu ai có nhu cầu ghi số lô, số đề thì nhắn tin vào số điện thoại của Ngô Thị M để đánh lô đề. Lúc này Ngô Thị M cung cấp nhiều số điện thoại 0705.428.016, 0347.758.340, 0776.241.501, 0932.303685 của mình cho các đối tượng nói trên.Sau đó vào các ngày 12/8/2019 và 13/8/2019, Phạm Thị M, Hoàng Văn T, Nguyễn Sỹ T, Phan Duy N, Phan Thị H đã thực hiện hành vi đánh bạc với Ngô Thị M bằng cách dùng số điện thoại di động của mình nhắn tin đến số điện thoại của Ngô Thị M để ghi số lô, số đề. Các bên thống nhất như sau: Chơi 01 điểm lô người chơi phải bỏ ra 22.000 đồng, trúng số lô thì sẽ được 80.000 đồng. Chơi số đề thì người chơi bỏ ra 1000 đồng thì được ăn 70.000 đồng tỷ lệ 1 ăn 70. Chơi Xiên hai thì người chơi bỏ ra 1.000 đồng, trúng thì sẽ được 10.000 đồng. Chơi xiên ba người chơi bỏ ra 1.000 đồng nếu trúng sẽ được 40.000 đồng. Chơi xiên 4 người chơi bỏ ra 1.000 đồng trúng lô xiên 4 sẽ được 60.000 đồng. Kết quả quả thua thắng số lô số đề dựa vào kết quả số xổ số kiến thiết miền Bắc quay mở thưởng lúc 18 giờ 30 phút hàng ngày.Người trúng lô là trùng với hai số cuối bất kỳ của giải thưởng nào được công bố.Số đề người chơi được trúng phải trùng với hai số cuối của giải đặc biệt. Lô xiên 2,3,4 phải trùng với hai, ba hoặc bốn số cuối của hai giải thưởng công bố. Nếu người chơi không trúng số lô số đề thì phải thanh toán cho Ngô Thị M, người chơi trúng thì Ngô Thị M phải thanh toán sau đó.

Để thực hiện việc đánh bạc bằng hình thức số lô số đề thời gian từ 17 giờ 45 phút đến 18 giờ 12 phút ngày 12/8/2019, Phạm Thị M đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bên trong có chứa sim số 0342.803.296 để gửi 21 tin nhắn có nội dung ghi số lô, số đề vào số điện thoại của Ngô Thị M 0776.241.501. Tổng số tiền mà Phạm Thị M dùng để đánh bạc với Ngô Thị M ngày 22/9/2019 là 194.994.000 đồng (một trăm chín mươi tư triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), số tiền Phạm Thị M dùng ghi số lô, số đề là 134.294.000 đồng; căn cứ kết quả số số miền bắc cùng ngày thì Phan Thị Mai đánh trúng số lô, số đề là 60.700.000 đồng. Mỗi điểm lô Phạm Thị M và Ngô Thị M thống nhất là Phạm Thị M phải thanh toán cho Ngô Thị M là 21.800 đồng.

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 45 phút đến 18 giờ 06 phút ngày 13/8/2019, Hoàng Văn T đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xám, bên trong có chứa sim số 0799.123.161 để gửi 03 tin nhắn đến số điện thoại 0776.241.501 của Ngô Thị M với nội dung ghi số lô, số đề. Tổng số tiền mà Hoàng Văn T đánh bạc với Ngô Thị M là 58.920.000 đồng, trong đó số tiền đánh số lô, số đề là 54.120.000 đồng, căn cứ vào kết quả số số thì Hoàng Văn T số tiền trúng các số lô là 4.800.000 đồng.

Ngoài ra, vào khoảng thời gian từ 17 giờ 38 phút đến 17 giờ 56 phút, ngày 13/8/2019, Nguyễn Duy H, sinh năm 1957, trú xóm 3 Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An đã sử dụng điện thoại di động có chứa số thuê bao 0396.657.455 để gửi 02 tin nhắn vào số thuê bao 0799.123.161 của Hoàng Văn T với số tiền 1.495.000 đồng, và trúng số lô 1.200.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Duy H đánh bạc với Hoàng Văn T là 2.745.000 đồng.

Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 29 phút đến 17 giờ 50 phút, ngày 13/8/2019, Nguyễn Sỹ T đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, bên trong có chứa sim số 0349.087.054 để gửi 02 tin nhắn đến số điện thoại 0776.241.501 của Ngô Thị M để ghi số lô, số đề. Tổng số tiền mà Nguyễn Sỹ T đánh bạc với Ngô Thị M là 10.370.000 đồng, trong đó, số tiền dùng để ghi số lô, số đề là 5.570.000 đồng, số tiền trúng lô là 4.800.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 13/8/2019, Phan Duy N đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng có chứa sim số 0362.248.837 để gửi 01 tin nhắn vào số điện thoại 0347.785.340 của Ngô Thị M với nội dung ghi số lô, số đề. Phan Duy N sử dụng 11.000.000 đồng để ghi số lô, số đề và trúng số lô 32.000.000 đồng nên tổng số tiền mà Phan Duy N đánh bạc với Ngô Thị M là 43.000.000 đồng.

Vào lúc 17 giờ 43 phút, ngày 13/8/2019, Phan Thị H đã dùng điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong có chứa sim số 0388.642.913 để gửi 01 tin nhắn vào số thuê bao 0347.785.340 của Ngô Thị M với nội dung ghi số lô, số đề. Phan Thị H đã sử dụng 15.424.000 đồng. Số tiền mà Phan Thị H trúng số lô và đề là 15.400.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà Phan Thị H đánh bạc với Ngô Thị M bằng hình thức ghi số lô, số đề là 31.294.000 đồng (Ba mươi một triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Sau mỗi lượt tin nhắn đến từ các đối tượng tham gia ghi số lô, số đề, Ngô Thị M đều nhắn tin lại, xác nhận đã nhận được tin nhắn và đồng ý ghi số lô, số đề như nội dung tin nhắn các đối tượng khác gửi đến.

Trong ngày 13/8/2019, khi Phạm Thị M đang làm việc tại quán cắt tóc của mình ở xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì có Phan Xuân B và Nguyễn Khắc B cùng xã đến cắt tóc ở quán. Phạm Thị M đã nói với Phan Xuân B và Nguyễn Khắc B là có ghi số lô, số đề, nếu muốn ghi thì nhắn tin đến số điện thoại của Phạm Thị M, đồng thời thống nhất cách chơi như đã thống nhất trước đó với Ngô Thị M, Phạm Thị M cho Phan Xuân B và Nguyễn Khắc B số điện thoại 0397.500.234 để liên hệ. Khoảng 08 giờ 02 phút, ngày 13/8/2019, Phan Xuân B đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu MASSTELLE màu đen, bên trong có chứa số sim 0972.682.666 để gửi 01 tin nhắn vào số điện thoại của Phạm Thị M để ghi số lô, số đề. Tổng số tiền mà Phan Xuân B đánh bạc với Phạm Thị M là 9.350.000 đồng (chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó, số tiền dùng ghi số lô, số đề là 5.350.000 đồng, số tiền trúng lô là 4.000.000 đồng. Tiếp đến ngày 13/8/2019 18 giờ 04 phút, Nguyễn Khắc B đã dùng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bên trong có chứa số sim 0981.915.860 để gửi 01 tin nhắn vào số điện thoại của Phạm Thị M để ghi số lô, số đề, số tiền Nguyễn Khắc B sử dụng để ghi số lô, số đề với Phạm Thị M là 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi nhận được tin nhắn của Nguyễn Khắc B và Phan Xuân B gửi đến thì Phạm Thị M đều nhắn tin lại "Ok" đồng ý đánh bạc với Phan Xuân B và Nguyễn Khắc B.

Sau khi vụ việc đánh bạc bị phát hiện khoảng 19 giờ ngày 13/8/2019 Phạm Thị M đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành để đầu thú về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Tang số đánh bạc mà các đối tượng phải chịu trách nhiệm hình sự cụ thể như sau:

- Đối với Ngô Thị M:

+ Trong ngày 12/08/2019, Ngô Thị M đánh bạc với Phạm Thị M với tổng số tiền 194.994.000 đồng.

+ Trong ngày 13/08/2019, Ngô Thị M đánh bạc với Hoàng Văn T với tổng số tiền 58.920.000 đồng; đánh bạc với Nguyễn Sỹ T với tổng số tiền 10.370.000 đồng; đánh bạc với Phan Duy N với tổng số 43.000.000 đồng; đánh bạc với Phan Thị H với tổng số 31.294.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Ngô Thị M trong ngày 13/8/2019 là 143.584 đồng.

- Đối với Phạm Thị M:

+ Trong ngày 12/08/2019, Phạm Thị M đánh bạc với Ngô Thị M với tổng số tiền 194.994.000 đồng.

+ Trong ngày 13/08/2019, Phạm Thị M đánh bạc với Nguyễn Khắc B với tổng số tiền 1.150.000 đồng, đánh bạc với Phan Xuân B với số tiền 9.350.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc trong ngày 13/8/2019 của Phạm Thị M là 10.600.000 đồng.

- Đối với Hoàng Văn T:

Trong ngày 13/8/2019, Hoàng Văn T đánh bạc với Ngô Thị M với số tiền 58.920.000 đồng, đánh bạc với Nguyễn Duy H với số tiền 2.745.000 đồng, nên tổng số tiền mà Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự là 61.665.000 đồng.

- Phan Duy N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc trong ngày 13/8/2019 là 43.000.000 đồng.

- Phan Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc trong ngày 13/8/2019 là 31.294.000 đồng.

- Nguyễn Sỹ T phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc trong ngày 13/8/2019 là 10.370.000 đồng.

- Phan Xuân B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc trong ngày 13/8/2019 là 9.350.000 đồng.

Tuy nhiên, các đối tượng chưa thanh toán cho nhau tiền thắng, thua.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong có gắn sim số 0776.241.501 và 0705.428.016; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bên trong có chứa sim số 0932.306.685 và 0778.522.319; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen trắng, bên trong có chứa số sim 0347.785.340 và 0356.937.408; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong có chứa sim số 0967.843.262 và số tiền 166.650.000 đồng của Ngô Thị M;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bên trong có chứa sim số 0342.803.296, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE7 PLUS màu trắng, bên trong có chứa sim số 0397.500.234 của Phạm Thị M;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xám, bên trong có chứa sim số 0799.123.161 của Hoàng Văn T;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, bên trong có chứa sim số 0349.087.054 của Nguyễn Sỹ T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng có chứa số sim 0362.248.837 của Phan Duy N;

- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong có chứa sim số 0388.642.913 của Phan Thị H;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTELLE màu đen, bên trong có chứa số sim 0972.682.666 của Phan Xuân B;

Quá trình điều tra xác minh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong có chứa sim số 0967.843.262 và số tiền 166.650.000 đồng của Ngô Thị M không dùng vào mục đích đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả cho Ngô Thị M theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-YT, ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Ngô Thị M, Phạm Thị M, Hoàng Văn T về tội “Đánh Bạc” theo điểm b khoản 02 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố Phan Duy N, Phan Thị H, Phan Xuân B, Nguyễn Sỹ T về tội “Đánh Bạc” theo khoản 01 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để xử lý đối với các bị cáo như sau:

1.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s v, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 36 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Thị M từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo với thời gian từ 30 đến 36 tháng mỗi tháng từ 700.000đ đến 1.000.000 đ để sung công quỹ nhà nước.

2.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s v, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 36 của BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị M từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo với thời gian từ 30 đến 36 tháng mỗi tháng từ 700.000đ đến 1.000.000 đ để sung công quỹ nhà nước.

3.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s v, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 12 đến 14 tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt tại xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc tại bản án số. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 14 đến 15 tháng tù.

4.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo với thời gian từ 12 đến 15 tháng mỗi tháng từ 700.000đ đến 1.000.000 đ để sung công quỹ nhà nước.

5.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 khoản 1, Điều 36 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo với thời gian từ 09 đến 12 tháng mỗi tháng từ 700.000đ đến 1.000.000 đ để sung công quỹ nhà nước.

6.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Thị H từ 20 triệu đến 25 triệu đồng

7.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 55 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Xuân B từ 20 triệu đến 25 triệu đồng

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 2.120.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã nộp vào tài khoản số 3949.0104.7746.0000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Giấy nộp tiền lập ngày 03/01/2019.)

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tu Lơ Kơ do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/01/2019 và phiếu nhập kho số: NK 022 ngày 02/01/2019.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Trong các ngày 12/8/2019 và ngày 13/8/2019 Ngô Thị M, Phan Thị M, Hoàng Văn T, Nguyễn Duy N, Nguyễn Sỹ T, Phan Xuân B Nguyễn Duy H và Nguyễn Khắc B đã có hành vi đánh bạc với nhau với hình thức Lô Đề, kết quả thắng thua dựa vào kết quả xổ miền bắc mở thưởng hàng ngày vào lúc 18 giờ hàng ngày, việc mua số lô, số đề và thắng số đề được các bên thống nhất như phần nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể các đối tượng đánh bạc với nhau cụ thể thua thắng như sau:

Từ 17 giờ 45 phút đến 18 giờ 12 phút ngày 12/8/2019, Phạm Thị M đánh số lô số đề với Ngô Thị M. Tổng số tiền được chuyển quan tín nhắn điện thoại của Phạm Thị M cho Ngô Thị M là 134.294.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số một thưởng cùng ngày thì Phạm Thị M số tiền trúng lô, đề tại Ngô Thị M số tiền là 60.700.000 đồng, bị cáo Phạm Thị M, Ngô Thị M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền là 194.994.000 đồng (một trăm chín mươi tư triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)

Từ 17 giờ 45 phút đến 18 giờ 06 phút ngày 13/8/2019, Hoàng Văn T đánh số lô, số đề với Ngô Thị M với số tiền là 54.120.000 đồng, Sau khi đối chiếu kết quả xổ số thì Phạm Thị M số tiền trúng lô là 4.800.000 đồng. bị cáo Hoàng Văn T, Ngô Thị M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng số tiền là 58.920.000 đồng.

Từ 17 giờ 38 phút đến 17 giờ 56 phút, ngày 13/8/2019, Nguyễn Duy H đã đánh bạc hình thức số lô số đề với Hoàng Văn T với số tiền 1.495.000 đồng, và trúng số lô 1.200.000 đồng. Tổng số tiền mà Nguyễn Duy H đánh bạc với Hoàng Văn T là 2.745.000 đồng.

Thời gian từ 17 giờ 29 phút đến 17 giờ 50 phút, ngày 13/8/2019, Nguyễn Sỹ T đã đánh bạc hình thức số lô số đề với Ngô Thị M là 5.570.000 đồng, căn cứ vào kết quả xổ số một thưởng hàng ngày thì Nguyễn Sỹ T trúng số lô số đề tại Ngô Thị M với số tiền là 4.800.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Sỹ T, Ngô Thị M phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền là 10.370.000 đồng.

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 13/8/2019, Phan Duy N đã đánh bạc số lô số đề với Ngô Thị M số tiền 11.000.000 đồng, căn cứ vào kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày thì Nguyễn Sỹ T thắng số lô tại Ngô Thị M số tiền là 32.000.000 đồng nên Bị cáo Phan Duy N và Ngô Thị M phải chịu trách nhiệm hình sự với số số tiền là 43.000.000 đồng.

Vào lúc 17 giờ 43 phút, ngày 13/8/2019, Phan Thị H đã đánh bạc số lô, số đề với Ngô Thị M với số tiền 15.424.000 đồng, căn cứ vào kết quả xổ số cũng ngày thì Phan Thị H trúng số lô và đề tại Ngô Thị M số tiền là 15.400.000 đồng. Tổng số tiền Phan Thị H và Ngô Thị M phải chịu trách nhiệm hình sự là 31.294.000đ(Ba mươi một triệu hai trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Khoảng 08 giờ 02 phút, ngày 13/8/2019, Phan Xuân B đánh bạc hình thức đánh lô đề với Phạm Thị M số tiền 5.350.000 đồng, đối chiếu với kết quả sổ số cùng ngày thì Phan Xuân B trúng lô là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Phan Xuân B, Phạm Thị M phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền là 9.350.000đ(Chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Khoảng 18 giờ 04 phút ngày 13/8/2019, Nguyễn Khắc B đã đánh bạc lô đề với Phạm Thị M số tiền 1.150.000đ(một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trên cơ sở lời khai nhận của Ngô Thị M, Phạm Thị M, Hoàng Văn T, Phan Duy N, Nguyễn Sỹ T, Phan Thị H, Phan Xuân B, Nguyễn Khắc B, Nguyễn Duy H trong quá trình điều tra và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cơ quan điều tra đã xác định trong hai ngày 12/8/2019 và ngày 20/8/2019 những đối tượng trên đã có hành vi đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh số lô số đề, thông qua giao dịch nhắn tin qua điện thoại, kết quả trúng thưởng đánh số lô số đề là căn cứ vào kết quả xổ số miền bắc mở thưởng hàng ngày lúc 18 giờ 30 phút. Trong đó Ngô Thị M, Phạm Thị M, Hoàng Văn T đánh bạc với nhau có trên 50.000.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo qui định tại khoản 2 Điều 321 của BLHS, các bị cáo khác đánh bạc với Ngô Thị M, Phạm Thị M dưới 50.000.000 đồng phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 của BLHS, Nguyễn Khắc B, Nguyễn Duy H đánh số lô số đề với Hoàng Văn T, Phan Thị M số tiền dưới 5.000.000 đồng không phải chịu trách nhiệm hình sự, vi phạm hành chính. Căn cứ vào kết quả điều tra của Cơ quan điều tra, điều tra viên, số các bị cáo đánh bạc với nhau, cơ quan đã tiến hành các hoạt động tố tụng theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự như quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lấy lời khai, hỏi cung bị can, lấy lời khai những người tham gia đánh bạc cùng với bị cáo để làm cơ sở để xử lý đối với Ngô Thị M, Phạm Thị M, Hoàng Văn T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử lý đối với với Nguyễn Sỹ T, Phan Thị H, Phan Xuân B về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 và xử lý hành chính đối với Nguyễn Khắc B, Nguyễn Duy H về hành vi đánh bạc vì chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Dựa trên cơ sở điều tra và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố Ngô Thị M, Phạm Thị M, Hoàng Văn T về tội Đánh bạc theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, Truy tố Phan Duy N, Nguyễn Sỹ T, Phan Thị H, Phan Xuân B về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội đúng qui định của pháp luật.

Đây là một vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi đánh bạc bằng hình thức số lô số đề do các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội, cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, các bị cáo đồng phạm với nhau về tội đánh bạc, mức độ tham gia đánh bạc, nhân thân, điều kiện phạm tội khác nhau nên cần phân hóa cho phù hợp.

[2] Đối với Ngô Thị M và Phạm Thị M: Hai bị cáo là người khởi xướng đề các đối tượng đánh bạc với mình với mình, quá trình thực hiện hành vi tích cực hơn các bị cáo khác, thu thập thông tin ghi chép tổng hợp các tin nhắn khi

các bị cáo khác đưa ra các con số lô, số đề để đánh bạc với mình, là người trực tiếp chi trả, hưởng lợi từ số tiền đánh bạc, nên cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ngô Thị M, Phạm Thị M đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, đã có công giúp cơ quan điều tra tội phạm, quá trình sinh hoạt, sinh sống tại địa phương đã tích cực hoạt động có nhiều thành tích đã được tặng giấy khen, các bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ngô Thị M, Phạm Thị M phạm tội hai là là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo.

Sau khi trừ đi tình tiết tăng nặng các bị cáo còn có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xét thấy cần áp dụng điều 54 của BLHS, không xử phạt tù giam đối với các bị cáo. chỉ xử phạt cải tạo không giam giữ đối Ngô Thị M là 36 tháng cải tạo không giam giữ, đối Phạm Thị M là 30 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo cũng đủ nghiêm.

[3] Đối với Hoàng Văn T: Tham gia thực hiện đánh bạc với hình thức lô đề cũng rất tích cực quá trình thực hiện hành vi tích cực hơn các bị cáo khác, thu thập thông tin chiếp tổng hợp các tin nhắn khi các bị cáo đưa ra các con số lô, số đề để đánh bạc, là người trực tiếp chi trả, hưởng lợi từ số tiền đánh bạc.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, quá trình nhập ngũ đã có thành tích được tặng nhiều giấy khen, bằng khen, đã có công giúp cơ quan điều tra tội phạm, quá trình sinh sống, sinh hoạt tại địa phương bị cáo đã tích cực hoạt động trong mọi phong trào được chính quyền tặng giấy khen.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo tái phạm là là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo.

Sau khi trừ đi tình tiết tăng nặng bị cáo còn rất nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xét thấy cần áp dụng điều 54 của BLHS để xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo, chỉ xử phạt bị cáo với hình 12 tháng cũng đủ nghiêm.

Bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số: 25/2019/HSST ngày 26/3/2019 của TAND huyện Yên Thành, nên hình phạt cải tạo không giam giữ chưa thi hành được chuyển thành hình phạt tù, được qui đổi cứ 3 ngày cải tạo không giam giữ bằng 1 ngày tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị cáo đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bản án trên từ ngày 08/6/2019 đến ngày 12/8/2019 với thời gian là 64 ngày, được qui đổi thành 21 ngày tạm giữ tạm giam (Ngày 13/8/2019 phạm tội), còn lại 6 tháng 26 ngày cải tạo không giam giữ chưa thi hành, được qui đổi bằng 02 tháng 09 tạm giữ, tạm giam. Do vậy cần áp dụng Điều 56 của BLHS năm 2015 để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án.

[3] Đối với Phan Duy N và Nguyễn Sỹ T: Tham gia thực hiện đánh bạc với hình thức lô đề cũng rất tích cực, tuy nhiên so với các bị cáo trên thì ít nguy hiểm hơn.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bố của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng điều 36 để xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và khấu trừ một phần thu nhập bằng thời gian cải tạo không giam giữ với số tiền từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng

[3] Đối với Phan Thị H và Nguyễn Xuân B: Tham gia thực hiện đánh bạc với hình thức lô đề cũng rất tích cực, tuy nhiên so với các bị cáo trên thì ít nguy hiểm hơn, nhân thân của các bị cáo trong sáng rõ ràng.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo.

Xét tính chất hành vi đánh bạc và các tình tiết giảm nhẹ được hưởng, cần áp dụng pháp luật để xử phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ nghiêm.

[3] Trong vụ án này các đối tượng Nguyễn Duy H, Nguyễn Khắc B tham gia đánh bạc với Hoàng Văn T và Phạm Thị M số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với các đối tượng trên là đúng.

[4] Vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong có gắn sim số 0776.241.501 và 0705.428.016; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bên trong có chứa sim số 0932.306.685 và 0778.522.319; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen trắng, bên trong có chứa số sim 0347.785.340 và 0356.937.408; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong có chứa sim số 0967.843.262 và số tiền 166.650.000 đồng của Ngô Thị M;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bên trong có chứa sim số 0342.803.296, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHON7 PLUS màu trắng, bên trong có chứa sim số 0397.500.234 của Phạm Thị M;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xám, bên trong có chứa sim số 0799.123.161 của Hoàng Văn T;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, bên trong có chứa sim số 0349.087.054 của Nguyễn Sỹ T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng có chứa số sim 0362.248.837 của Phan Duy N;

- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong có chứa sim số 0388.642.913 của Phan Thị H;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTELLE màu đen, bên trong có chứa số sim 0972.682.666 của Phan Xuân B.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong có chứa sim số 0967.843.262 và số tiền 166.650.000 đồng của Ngô Thị M. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại và số tiền nêu trên không liên quan đến vụ án đã trả lại cho bị cáo Ngô Thị M là đúng. Những chiếc điện thoại khác còn lại là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá để sung quỹ nhà nước.

[5] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s v, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 khoản 1, Điều 36 và Điều 54 của BLHS năm 2015.

Bị cáo Ngô Thị M 36(ba mươi sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.Giao bị cáo Ngô Thị M cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo đ- ọc tính từ ngày cơ quan, tổ chức đ- ọc giao giám sát, giáo dục, ng- ời bị kết án nhận đ- ọc quyết định Thi hành án và bản án.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Ngô Thị M với thời gian là 36 tháng, mỗi tháng 1.000.000đ(Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s v, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 khoản 1, Điều 36 và Điều 54 của BLHS năm 2015.

Bị cáo Phạm Thị M 30(ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.Giao bị cáo Phạm Thị M cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo đ- ọc tính từ ngày cơ quan, tổ chức đ- ọc giao giám sát, giáo dục, ng- ời bị kết án nhận đ- ọc quyết định Thi hành án và bản án.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Phan Thị M với thời gian là 30 tháng, mỗi tháng 1.000.000đ(Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

3.Áp dụng khoản 2 Điều 321; điểm s v, x khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 55 , Điều 56 của BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số: 25/2019/HSST ngày 26 3/2019 của TAND huyện Yên Thành xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành được 02 tháng 4 ngày, còn lại phải thi hành 06 tháng 26 ngày cải tạo không giam giữ chưa thi hành được quy đổi thành 02 tháng 09 ngày tạm giữ, tạm giam.

Buộc: Bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14(Mười bốn) tháng 09 ngày. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam đối với bị cáo, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/8/2019 đến ngày 07/10/2019 và thời gian tạm giữ của bản án số: 25/2019/HSST ngày 26 3/2019 của TAND huyện Yên Thành từ ngày 21/12/2018 đến ngày 24/12/2019.

4.Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s v, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 khoản 1, Điều 36 và Điều 54 của BLHS năm 2015.

Bị cáo Phan Đình N 15 (Mười lăm tháng) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo Phan Đình N cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo đ- ợc tính từ ngày cơ quan, tổ chức đ- ợc giao giám sát, giáo dục, ng- ời bị kết án nhận đ- ợc quyết định Thi hành án và bản án.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Phan Đình N với thời gian là 15 tháng, mỗi tháng 1.000.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, x khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 khoản 1, Điều 36 và Điều 54 của BLHS năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Sỹ T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Giao bị cáo Nguyễn Sỹ T cho UBND xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với bị cáo đ- ợc tính từ ngày cơ quan, tổ chức đ- ợc giao giám sát, giáo dục, ng- ời bị kết án nhận đ- ợc quyết định Thi hành án và bản án.

Khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Sỹ T với thời gian là 09 tháng, mỗi tháng 1.000.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Thị H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Xuân B 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Buộc bị cáo phải nộp một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá để sung quỹ nhà nước gồm :

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, bên trong có gắn sim số 0776.241.501 và 0705.428.016; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bên trong có chứa sim số 0932.306.685 và 0778.522.319; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen trắng, bên trong có chứa số sim 0347.785.340 và 0356.937.408; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, bên trong có chứa sim số 0967.843.262 và số tiền 166.650.000 đồng của Ngô Thị M;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bên trong có chứa sim số 0342.803.296, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE7 PLUS màu trắng, bên trong có chứa sim số 0397.500.234 của Phạm Thị M;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xám, bên trong có chứa sim số 0799.123.161 của Hoàng Văn T;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, bên trong có chứa sim số 0349.087.054 của Nguyễn Sỹ T;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng có chứa số sim 0362.248.837 của Phan Duy N;

- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong có chứa sim số 0388.642.913 của Phan Thị H;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTELLE màu đen, bên trong có chứa số sim 0972.682.666 của Phan Xuân B.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện yên Thành và chỉ cụ thi hành án dân sự huyện Yên Thành ngày 25/12/2020.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Thị M, Phạm Thị M, Hoàng Văn T, Phan Đình N, Nguyễn Sỹ T, Phan Thị H, Phan Xuân B mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc